

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2026
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Mỹ H, sinh năm 1987

Căn cước công dân số 096190007825 cấp ngày 28/10/2025

Địa chỉ: Nhà số D, quốc lộ E, ấp P, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 077089003694 cấp ngày 12/8/2021.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2025; bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hùng C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017 ngày 22 tháng 08 năm 2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại tổ A, ấp P, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường hay cãi vã. Chồng không có trách nhiệm chăm sóc gia đình, con cái. Bà và ông C đã nhiều lần trao đổi để cùng giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành công.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không giải quyết được, chung sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hùng C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là Nguyễn Kiến T, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn An N, sinh ngày 07/5/2020. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hùng C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C không đến Tòa án tham gia giải quyết. Tòa án cũng không nhận được văn bản ý kiến hay bản tự khai của bà H1.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lưu Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng C nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; ông C có địa chỉ thường trú tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông C đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Mỹ H và ông Nguyễn Hùng C chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2017 ngày 22 tháng 08 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Hùng C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không gửi văn bản nêu ý kiến hoặc phản đối trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình được pháp luật quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có ý thức không quan tâm và bỏ mặc hậu quả pháp lý có thể xảy ra, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Bà H xác định vợ chồng ly thân đã lâu, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, không còn khả năng hàn gắn, không sống chung nên mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông C.

[2.2]. Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung là Nguyễn Kiến T, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn An N, sinh ngày 07/5/2020. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ do mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chăm sóc cháu T. Ông C không có ý kiến phản đối về việc bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C được quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Lưu Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Mỹ H ly hôn với ông Nguyễn Hùng C.
2. Về con chung: Bà Lưu Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Kiến T, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn An N, sinh ngày 07/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C được quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lưu Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046305 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV 13 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh,;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Châm